HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42 /NQ-HĐND	*Nam Đông, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện về phương án phân bổ ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 và Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề lớn phát sinh, Ủy ban nhân dân huyện thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông khóa VII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT.HĐND, UBND các xã ,thị trấn;
- Các cơ quan Tỉnh, TW trên địa bàn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 42 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương áp dụng cho năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách tại Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện quản lý; các xã, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương.

CHƯƠNG II
CÁC NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

Điều 3. Các nguyên tắc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương

1. Đảm bảo kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của huyện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI; ưu tiên tăng kinh phí cho những lĩnh vực quan trọng như giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường.

2. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương (NSĐP) năm 2022 (sau đây gọi tắt là định mức phân bổ năm 2022) được xây dựng trên cơ sở khả năng cân đối NSĐP năm 2022, định mức phân bổ dự toán dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh.

Từng bước thúc đẩy nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phấn đấu giảm dần tỷ lệ chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại thu - chi ngân sách nhà nước; sắp xếp bộ máy quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tinh giản biên chế, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị và địa phương.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để giảm mức hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập; tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tiêu chí phân bổ ngân sách phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và kiểm tra; đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch.

5. Định mức phân bổ của NSĐP được xây dựng cho các lĩnh vực chi và ngân sách cấp huyện, xã theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ và mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được nhà nước ban hành đến ngày 01/09/2021, thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Từ năm ngân sách 2022, việc ban hành và thực hiện chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách:

a) Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện trình Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện quyết định:

- Tăng thêm số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách huyện cho ngân sách từng xã, thị trấn (gọi chung là xã) so với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Mức hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho từng xã theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi phù hợp với định hướng phát triển của huyện và đặc thù của từng xã.

b) Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách cấp xã tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách huyện. UBND huyện trình HĐND huyện quyết định phương án xử lý theo đúng quy định tại điểm d khoản 7 Điều 9 Luật ngân sách nhà nước.

c) Trường hợp ngân sách cấp xã hụt thu so với dự toán do nguyên nhân khách quan thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước.

7. Công khai, minh bạch trong phương án phân bổ ngân sách địa phương.

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các cơ quan, lĩnh vực thuộc huyện quản lý

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể

a) Phân bổ theo tiêu chí biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

* Quỹ tiền lương, gồm:

- Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định cho số biên chế được duyệt; phụ cấp cho hoạt động cấp ủy, đại biểu HĐND, cán bộ của cơ quan Đảng; thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù. Riêng đối với số biên chế được giao nhưng chưa tuyển dụng, tính phân bổ với tiền lương theo bậc 1 của nhóm ngạch công chức loại A1, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định.

- Kinh phí phụ cấp theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh: người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 06/2020/NQ ngày 14/7/2020; nhân viên thú y cấp xã theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021.

* Chi hoạt động thường xuyên ngoài lương:

- Cấp huyện:

+ Phân bổ theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo phương pháp lũy thoái (định mức giảm dần đối với số biên chế được giao), cụ thể: Từ 1 đến 4 biên chế: 30 triệu đồng/biên chế/năm; Từ 5 đến 9 biên chế: 29 triệu đồng/biên chế/năm; Từ 10 biên chế trở lên: 28 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Phân bổ theo số hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ với mức 95 triệu đồng/người/năm;

- Cấp xã:

+ Phân bổ theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao: Các xã: Thượng Lộ, Hương Lộc, Hương phú, Hương Sơn, Thượng Nhật, Hương Xuân và Thị trấn Khe Tre là 17 triệu đồng/biên chế/năm; các xã: Thượng Quảng, Thượng Long và Hương Hữu là 17,5 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Phân bổ theo số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quyết định của cấp có thẩm quyền về phân loại đơn vị hành chính xã, thị trấn với mức 3,5 triệu đồng/người/năm;

+ Phân bổ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố theo mức khoán quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND tỉnh; Ban Thanh tra nhân dân xã là 5 triệu đồng/xã/năm;

* Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên ngoài lương bao gồm:

- Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan;

- Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm: Chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát;

- Chi tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ theo quy định;

- Kinh phí bảo trì trụ sở, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; kinh phí mua sắm có giá trị nhỏ.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Phụ cấp, trợ cấp công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Kinh phí thực hiện về một số chế độ chi tiêu hoạt động của đảng theo Quy định số 2253-QĐ/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh ủy;

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh;

- Chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp theo quy định tại Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh;

- Hoạt động của các cơ quan Đảng, HĐND và UBND cấp xã; đại hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp xã theo nhiệm kỳ; các hoạt động phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn; kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục

a) Phân bổ theo quỹ lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Quỹ tiền lương theo số biên chế được duyệt gồm lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo chế độ hiện hành, các khoản đóng góp theo chế độ quy định. Riêng đối với số biên chế được giao nhưng chưa tuyển dụng, tính phân bổ với tiền lương theo bậc 1 của nhóm ngạch viên chức loại A1, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định.

b) Phân bổ chi hoạt động giảng dạy và học tập đối với các cơ sở giáo dục công lập:

- Cấp học phổ thông và mầm non:

+ Phân bổ trên cơ sở số lượng các lớp học theo từng cấp với quy mô như sau:

Đơn vị: Triệu đồng/lớp học/năm

TT	Cấp học / Khu vực	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
I	**Các trường ở Thị trấn**			
1	Trường có từ 5 lớp đến 9 lớp	30	35	32
2	Trường có từ 10 lớp trở lên	27	32	29
II	**Các trường ở các xã**			
1	Trường có từ 5 lớp đến 9 lớp	33	38	35

2	Trường có từ 10 lớp trở lên	30	35	32

+ Các điểm Trường lẻ hoặc Trường có 02 cơ sở được bổ sung thêm 20 triệu đồng/điểm trường.

+ Hỗ trợ công tác xây dựng trường chuẩn: 5 triệu đồng/trường/năm.

+ Phân bổ theo số hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ với mức 75 triệu đồng/người/năm;

Phân bổ theo biên chế được duyệt đối với các cơ sở giáo dục công lập còn lại:

STT	Chỉ tiêu	Đinh mức (tr.đồng/biên chế/năm)	Ghi chú
1	Trường THCS DTNT huyện	18	
2	Trung tâm GDNN-GDTX	19	

- Định mức trên đã gồm: Kinh phí mua sắm trang thiết bị có giá trị nhỏ phục vụ giảng dạy và học tập, duy tu, sửa chữa nhỏ, thường xuyên trường, lớp.

- Định mức trên chưa gồm: kinh phí khen thưởng của UBND huyện cho tập thể và cá nhân ngành giáo dục thuộc huyện quản lý; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên do huyện tổ chức, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên toàn ngành do Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp tổ chức; kinh phí đổi mới chương trình, sách giáo khoa và tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất cho ngành giáo dục từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu theo khả năng cân đối ngân sách từng năm của tỉnh và từ nguồn ngân sách huyện.

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung các chế độ, chính sách:

Hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; hỗ trợ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; chế độ đối với học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập (nếu có); hỗ trợ các Trung tâm học tập cộng đồng; chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ và phụ cấp, trợ cấp công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (nếu có).

3. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp đào tạo

Tùy theo nhu cầu đào tạo thực tế để phân bổ kinh phí cho Phòng Nội vụ, Văn phòng Huyện ủy và Trung tâm chính trị huyện.

4. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế xã

Mức 30 triệu đồng/xã/năm; kinh phí này chủ yếu hỗ trợ cho các hoạt động phối hợp về công tác truyền thông y tế cộng đồng, hỗ trợ công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, hỗ trợ công tác phun thuốc dập dịch...

5. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp văn hoá - thông tin

a) Cấp huyện: Phân bổ theo nhu cầu thực tế của đơn vị.

b) Cấp xã: 30 triệu đồng/xã/năm.

c) Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Kinh phí thực hiện các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết nông thôn mới, đô thị văn minh" và "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" theo quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính.

Định mức trên chưa gồm kinh phí các hoạt động văn hóa đặc thù được xem xét hỗ trợ riêng theo quy mô, tính chất đặc thù về hoạt động văn hóa của đơn vị.

6. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp truyền thanh, truyền hình

a) Cấp huyện: Phân bổ theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị.

b) Cấp xã: 30 triệu đồng/xã/năm.

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

Định mức trên bao gồm kinh phí bảo dưỡng hệ thống truyền thanh cấp xã.

7. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi các sự nghiệp thể dục thể thao

a) Cấp huyện: Phân bổ theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị.

b) Cấp xã: Mức 16 triệu đồng/xã/năm.

8. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo xã hội

a) Sự nghiệp đảm bảo xã hội cấp huyện:

- Phân bổ kinh phí động viên, thăm hỏi, chúc tết nhân ngày thương binh liệt sỹ, lễ, tết với mức 400.000 đồng/đối tượng/năm trên cơ sở số đối tượng chính sách trên địa bàn các huyện theo số liệu năm 2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

- Kinh phí trợ giúp xã hội thường xuyên gồm trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ mai táng phí, chúc thọ mừng thọ cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định hiện hành.

- Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí duy tu thường xuyên Nghĩa trang liệt sỹ huyện và các hoạt động về đền ơn đáp nghĩa theo quy định của pháp luật.

b) Sự nghiệp đảm bảo xã hội của cấp xã:

Phân bổ theo tiêu chí dân số kinh phí hoạt động cứu trợ xã hội cấp xã:

- Xã có bình quân dân số dưới 7.000 dân/xã: mức 35 triệu đồng/xã/năm.

- Xã có bình quân dân số trên 7.000 dân/xã: mức 40 triệu đồng/xã/năm.

9. Tiêu chí, định mức chi hỗ trợ quốc phòng, an ninh

- Phân bổ đảm bảo kinh phí phụ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, bao gồm kinh phí phụ cấp: Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, thôn đội trưởng, Công an viên thôn, bản thuộc xã theo các Nghị quyết số 12,

14/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh; các thành viên Ban bảo vệ dân phố theo quy định tại Điều 3 - Điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND tỉnh.

- Hỗ trợ thực hiện Luật dân quân tự vệ và Pháp lệnh Công an xã với mức 100 triệu đồng/xã/năm;

10. Tiêu chí, định mức chi sự nghiệp kinh tế và môi trường

Các nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế và môi trường gồm: sự nghiệp bảo vệ môi trường (bao gồm nhiệm vụ chi xử lý nước thải, rác thải; sự nghiệp giao thông; sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn; sự nghiệp tài nguyên; quy hoạch; xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp nước, thoát nước, công viên và các hoạt động kiến thiết thị chính khác; các hoạt động kinh tế khác theo phân cấp do UBND cấp huyện quản lý.

11. Về phân bổ dự toán bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã

Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khả năng cân đối của ngân sách huyện và từng xã, UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định mức bổ sung có mục tiêu cho các xã trong dự toán ngân sách địa phương hằng năm (theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước) để thực hiện:

- Các chính sách, chế độ do Trung ương và HĐND, UBND tỉnh ban hành nhưng chưa được bố trí hoặc bố trí chưa đủ trong dự toán ngân sách xã của năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách; mức hỗ trợ cụ thể được xác định trên cơ sở nhu cầu chi theo chế độ, chính sách và khả năng cân đối của ngân sách huyện, xã.

- Các nhiệm vụ chi do Trung ương quy định, kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác do Tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; các nhiệm vụ chi do HĐND, UBND tỉnh ban hành chưa được dự toán trong định mức các lĩnh vực chi nói trên; mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo dự toán chi được cấp có thẩm quyền giao;

- Hỗ trợ kinh phí để thực hiện một số dự án về đầu tư phát triển và tăng cường cơ sở vật chất của các ngành, lĩnh vực thuộc huyện quản lý;

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng các dự án để bán đấu giá thu tiền sử dụng đất tương ứng với tỷ lệ ngân phân chia ngân sách xã, thị trấn hưởng theo quy định.

- Các nhiệm vụ chi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ khác.

12. Dự phòng

Dự phòng của mỗi cấp ngân sách làm cơ sở tính định mức là 2% tổng chi ngân sách mỗi cấp (không gồm dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện tại khoản 11 nói trên).

Trên cơ sở dự toán chi cân đối ngân sách cấp mình, căn cứ tình hình thực tế, các xã chủ động bố trí dự phòng ngân sách cấp mình đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước./.